

Số: /QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Điều lệ Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ X năm 2024

#### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Quyết định số 3318/QĐ-BGDĐT ngày 19/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024; Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 07/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc tổ chức Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Bắc Giang và tham gia Hội khoẻ Phù Đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục Tiểu học - Chính trị tư tưởng, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ Hội khoẻ Phù Đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ X năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng GDĐT các huyện và thành phố, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT và các cá nhân, đơn vị liên quan tham gia Hội khoẻ Phù Đổng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ GDTC, Bộ GDĐT (để b/c);
- Sở VHNT&DL; Sở Tài chính (để p/h);
- Tỉnh đoàn Thanh niên (để p/h);
- Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh (để p/h);
- Trung tâm HL&TĐTT (để p/h);
- UBND huyện, thành phố (để p/h);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT, CĐN;
- Phòng GDĐT các huyện, thành phố (để t/h);
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT (để t/h);
- Công thông tin điện tử Sở GDĐT;
- Lưu: VT, GDTH-CTTTĐVHưng.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Thị Hương

## ĐIỀU LỆ

### Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bắc Giang lần thứ X năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /11/2023  
của Giám đốc Sở GDĐT)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường phổ thông; phát hiện, tuyển chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao (TDTT) chuẩn bị lực lượng cho Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) toàn quốc lần thứ X năm 2024; tạo nguồn tuyển chọn và đào tạo những vận động viên (VĐV) thi đấu thành tích cao cho sự nghiệp TDTT của tỉnh.

#### 2. Yêu cầu

- Trường Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT phổ biến quán triệt mục đích, ý nghĩa của HKPD đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh và tổ chức HKPD các cấp theo quy định của Điều lệ với mục tiêu vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh.

- HKPD các cấp phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí; chuẩn bị tốt lực lượng tham gia HKPD cấp tỉnh.

- Các đơn vị cử VĐV dự thi đúng độ tuổi, đối tượng theo quy định của Điều lệ.

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

### II. ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

#### 1. Đơn vị tham gia

Mỗi phòng GDĐT huyện, thành phố; trường trung học phổ thông; trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên là một đơn vị tham gia.

#### 2. Đối tượng

**2.1. Đối tượng được tham gia:** Học sinh tiểu học (TH), trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT), học viên giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTEX) (sau đây gọi chung là học sinh) có độ tuổi từ 18 tuổi

trở xuống đang học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.

## **2.2. Đối tượng không được tham gia HKPĐ**

- Học sinh là VĐV đã và đang được đào tạo tại các trung tâm, câu lạc bộ đào tạo VĐV thuộc các bộ, ngành, địa phương (từ cấp huyện, tỉnh), trường năng khiếu thể dục thể thao, trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được hưởng chế độ từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm diễn ra HKPĐ).

- Học sinh đã đoạt huy chương tại các giải thể thao thuộc hệ thống giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế hằng năm do Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ VHTTDL (nay là Cục Thể dục thể thao), các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức.

- Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức khỏe để thi đấu thể thao.

- Học sinh vi phạm pháp luật (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền).

## **2.3. Quy định tuổi của học sinh mỗi cấp học**

- *Học sinh TH từ 7 đến 11 tuổi:*

+ Độ tuổi: 7-9 tuổi (sinh từ năm 2017 trở về trước đến năm 2015).

+ Độ tuổi: 10-11 tuổi (sinh từ năm 2014 trở về trước đến năm 2013).

- *Học sinh THCS từ 12 đến 15 tuổi:*

+ Độ tuổi: 12-13 tuổi (sinh từ năm 2012 trở về trước đến năm 2011).

+ Độ tuổi: 14-15 tuổi (sinh từ năm 2010 trở về trước đến năm 2009).

- *Học sinh THPT: Từ 16-18 tuổi (sinh từ năm 2008 trở về trước đến năm 2006).*

## **III. ĐĂNG KÝ DỰ THI**

### **1. Hồ sơ dự thi (gồm 05 mục)**

- Bản đăng ký theo mẫu 1.1 và mẫu 1.2.

- Cam kết đủ sức khỏe thi đấu theo mẫu 2.

- Phiếu đăng ký thi đấu theo mẫu 3.

- Giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao theo quy định (đối với khối Phòng GDĐT); Căn cước công dân bản gốc (đối với khối trực thuộc Sở GDĐT).

- Thẻ huấn luyện viên theo mẫu 4.

Năm học 2023-2024, hồ sơ dự thi gửi qua Email (đơn vị không cử người mang trực tiếp nộp hồ sơ cho Ban Tổ chức); riêng buổi họp chuyên môn các đoàn mang theo phiếu đăng ký thi đấu cùng giấy khai sinh (đối với khối Phòng GDĐT), căn cước công dân (đối với khối trực thuộc Sở GDĐT) để đối chứng và đóng dấu niêm phong giữa ảnh và phiếu thi đấu.

Chú ý khi gửi đăng ký thực hiện đúng quy trình như sau:

(1) Bản đăng ký phải nộp cả file bản mềm (.doc) và bản Scan có chữ ký, đóng dấu của thủ trưởng đơn vị.

(2) Cam kết đủ sức khỏe thi đấu làm theo mẫu, chỉ gửi bản Scan màu có chữ ký, đóng dấu.

(3) Phiếu đăng ký thi đấu dùng làm thẻ VĐV phải in trên giấy bìa màu, kích thước bằng ½ khổ giấy A4 chỉ gửi bản Scan màu có chữ ký, đóng dấu; các

đơn vị phải in để kiểm tra đối chứng niêm phong tại buổi họp chuyên môn, phát cho học sinh trước khi thi đấu xuất trình với trọng tài để kiểm tra nhân sự; ảnh trong phiếu đăng ký chụp trong 06 tháng gần nhất ngày thi đấu.

(4) Giấy khai sinh bản gốc hoặc bản sao theo đúng qui định của Nhà nước (đối với khối Phòng GDĐT); Căn cước công dân bản gốc (đối với khối trực thuộc Sở GDĐT) chỉ gửi bản Scan màu.

(5) Thẻ huấn luyện viên in bìa cứng màu xanh lá cây Scan có ảnh, ký, đóng dấu của lãnh đạo đơn vị; phải đeo thẻ trong quá trình tham gia các nội dung của giải đấu.

Các mục trong hồ sơ trên tạo thành 01 file có định dạng PDF theo thứ tự: đăng ký, cam kết sức khỏe, phiếu đăng ký, giấy khai sinh/căn cước công dân, thẻ huấn luyện viên; gửi file PDF này và danh sách đăng ký (*bản mềm*) về Ban Tổ chức theo địa chỉ Email: theducthethao@bacgiang.edu.vn bằng Email công vụ của đơn vị (*không gửi từ Email cá nhân hay bất kỳ hình thức nào khác; khi dung lượng lớn gửi dưới dạng drive phải để chế độ chia sẻ để bất kỳ ai nhận được Email cũng tải và tương tác qua lại được*).

## 2. Các quy định khác

- Trang phục thi đấu của VĐV các đoàn phù hợp với từng môn thi (theo quy định của Điều lệ, Luật hiện hành của môn thi đấu).

- Trưởng đoàn là lãnh đạo đơn vị; cán bộ phụ trách, huấn luyện viên phải là cán bộ, giáo viên thuộc ngành Giáo dục do thủ trưởng đơn vị quyết định; đơn vị có học sinh thi đấu tự làm thẻ (*theo mẫu quy định*) cho HLV.

- Trưởng phòng GDĐT, Hiệu trưởng các trường THPT, Giám đốc các TT GDNN-GDTX phải rà soát kỹ đối tượng của đơn vị mình trước khi ký danh sách đăng ký dự thi và chịu hoàn toàn trách nhiệm về đối tượng dự thi. Nếu phát hiện có gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của ngành Giáo dục.

- Sau khi gửi đăng ký, kiểm tra hồ sơ, bốc thăm thi đấu sẽ không được thay thế VĐV khác; nếu xảy ra trường hợp đặc biệt (*vì điều kiện sức khỏe, tai nạn,... có xác nhận của các đơn vị, cơ quan y tế không thể thi đấu*) thì thường trực Ban Tổ chức xem xét quyết định có hay không cho thay thế VĐV khác.

- Ban Tổ chức có quyền thay thế, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định của Điều lệ trước và trong thi đấu (*điều chỉnh các quy định; cách thức tổ chức; VĐV, trọng tài điều hành; kế hoạch...*) để phù hợp với điều kiện thực tế của ngành, địa phương và tình hình diễn biến thực tế trong quá trình tổ chức; các nội dung điều chỉnh khác chưa có trong Luật, Điều lệ được các Tổng trọng tài thống nhất với các đơn vị trong họp chuyên môn (*có ghi trong biên bản phiên họp*) và coi như Điều lệ thi đấu của giải.

- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 2 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba (*với một số môn như điền kinh, ... không nhất thiết phải chia nhóm thì cơ cấu giải lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đảm bảo cơ cấu giải*).

- Ban Tổ chức, Ban trọng tài, cá nhân, đơn vị tham gia thi đấu có thể ghi lại các tình huống diễn ra trong quá trình thi đấu bằng chụp hình, quay video (*hoặc sử dụng hình ảnh do cá nhân, tổ chức cung cấp*), tuy nhiên chỉ mang tính

chất tham khảo, quyết định cuối cùng thuộc về Ban trọng tài.

#### **IV. SỐ MÔN THI**

Khối Phòng GDĐT có 12 môn thi đấu; khối THPT có 07 môn thi đấu, gồm:

- Bơi: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Điền kinh: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Cờ vua: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Đá cầu: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Cầu lông: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Bóng bàn: TH, THCS, THPT (nam, nữ);
- Kéo co: THCS, THPT (nam, nữ);
- Bóng đá: TH, THCS (nam);
- Thể dục Aerobic: TH, THCS;
- Bóng chuyền: THCS (nam, nữ);
- Bóng rổ: THCS (nam, nữ);
- Đẩy gậy: THCS (nam, nữ).

#### **V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM**

Tổng số 12 môn thi đấu được chia thành 05 đợt thi; thời gian, địa điểm từng đợt có thông báo riêng, dự kiến môn thi và thời gian như sau:

- Đợt 1: Bơi tháng 10/2023.
- Đợt 2: Cờ vua, Đá cầu, Kéo co tháng 11/2023.
- Đợt 3: Điền kinh, Cầu lông, Bóng chuyền tháng 12/2023.
- Đợt 4: Bóng bàn, Đẩy gậy, Bóng rổ tháng 3/2024.
- Đợt 5: Bóng đá, Thể dục Aerobic tháng 3 hoặc 4/2024.

#### **VI. TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP HẠNG**

**1. Điểm nội dung thi, môn thi:** Cá nhân, đội, đơn vị tính theo xếp hạng từ thứ 1 đến thứ 10 (cuối năm xếp thứ tự tất cả các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT), cách tính như sau:

- Xếp hạng 1=11 điểm; xếp hạng 2=9 điểm; xếp hạng 3=8 điểm; xếp hạng 4=7 điểm; xếp hạng 5=6 điểm (thứ 5 đến thứ 8 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 6=5 điểm; xếp hạng 7=4 điểm; xếp hạng 8=3 điểm; xếp hạng 9=2 điểm (thứ 9 đến thứ 16 đối với các nội dung thi theo thể thức loại trực tiếp); xếp hạng 10=1 điểm.

- Đối với các nội dung được chia bảng thi đấu vòng tròn để chọn các đội vào thi đấu vòng sau, căn cứ vào số đội đăng ký mà tổng trọng tài sẽ chủ trì thảo luận thống nhất các đoàn trong phiên họp chuyên môn về cách xếp hạng và tính điểm, có thể thống nhất theo cách tính điểm đó là kết thúc vòng bảng, ngoài các đội được lựa chọn vào thi đấu vòng tứ kết, bán kết, chung kết được xếp thứ hạng từ 01-08, các đội cùng thứ hạng còn lại ở mỗi bảng được tính điểm bằng nhau (các đội được xếp đến đồng hạng 09, thì các đội còn lại sẽ tính đồng hạng 10).

**Ví dụ** như đối với những nội dung chia làm 04 bảng, mỗi bảng 05 đội, tùy thuộc thể thức thi đấu, trong trường hợp này sau khi thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm, xếp hạng/bảng, sẽ lựa chọn 02 đội nhất, nhì của mỗi bảng vào thi đấu vòng 2:

+ 08 đội được lựa chọn vào thi đấu vòng 1/8, như vậy theo cách tính điểm trên đã xác định được 08 thứ hạng (sau khi thi đấu tứ kết, bán kết, chung kết sẽ xác định cụ thể được từng hạng và tính tương ứng ra điểm).

+ 04 đội xếp thứ 03 của mỗi bảng: vì lý do đã xác định được 08 thứ hạng, do đó 04 đội này sẽ được tính đến thứ hạng thứ 09 và xếp đồng hạng.

+ Các đội còn lại: xếp thứ 04, 05 của mỗi bảng sẽ xếp đồng hạng 10.

### **Chú ý:**

- Xếp hạng môn thi các đơn vị tham dự đủ nội dung của môn thi đó và không bỏ cuộc. Đối với VĐV bỏ cuộc trong trường hợp đặc biệt, Ban Tổ chức xem xét hồ sơ, tình huống công nhận có tham gia như: đã kiểm tra hồ sơ VĐV và bốc thăm thi đấu nhưng không thể thi đấu được (*có minh chứng cụ thể chứng minh*), đang thi đấu bị chấn thương hay gặp vấn đề về sức khỏe... sau đó đến các đơn vị tham gia thiếu nội dung (*nếu còn thứ hạng từ 1 đến 10*).

- Xếp hạng từ 1 đến 10 chỉ cho top 10 đơn vị có thành tích cao (*khi cùng điểm cùng thứ hạng không đôn các đơn vị ở vị trí tiếp sau lên trừ trường hợp các đơn vị thứ 10 bằng điểm nhau cùng xếp hạng 10*).

### **2. Điểm và xếp hạng toàn đoàn**

- Điểm toàn đoàn là tổng điểm đạt được ở tất cả các môn thi (*cả điểm thưởng*); xếp hạng toàn đoàn các đơn vị tham gia đủ số môn thi trước, sau đó đến các đơn vị tham gia thiếu môn.

- Xếp hạng toàn đoàn theo điểm toàn đoàn, được tính theo thứ tự từ cao xuống thấp của tổng điểm đạt được của đơn vị.

- Xếp hạng toàn đoàn theo môn thi, với các môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Kéo co, Thể dục Aerobic... là tổng điểm xếp hạng các nội dung của môn thi, điểm xếp hạng các cấp học.

### **3. Điểm thưởng**

- Khối phòng GDĐT: nhân hệ số 2 khi các đơn vị tham gia đủ nội dung trong các môn Bóng chuyền, Bóng rổ, Bóng đá, Kéo co, Thể dục Aerobic (*sau khi xếp hạng môn thi từ thứ 1 đến thứ 10*).

- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT: thưởng 03 điểm mỗi môn khi tham gia thi đấu (*không cần đủ nội dung*).

## **Chương II**

### **ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN**

#### **I. MÔN CỜ VUA**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Gồm 6 độ tuổi

- TH: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 6-9 tuổi; 10-11 tuổi

- THCS: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 12-13 tuổi; 14-15 tuổi

- THPT: Thi đấu theo 2 độ tuổi: 16 tuổi; 17-18 tuổi

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị ở mỗi độ tuổi được đăng ký 01 VĐV Nam

và 01 VĐV Nữ.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Cờ vua hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành); có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn, thống nhất trong phiên họp chuyên môn.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

### 7. Giải thưởng

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 2 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

## II. MÔN ĐÁ CẦU

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Thi đấu đội 3 nam, đội 3 nữ, đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

### 4. Số lượng VĐV

Mỗi cấp học được đăng ký:

- TH: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

- THCS: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ, 01 đội tuyển nam, 01 đội tuyển nữ (thi đấu 3 người được đăng ký 6 vận động viên).

- THPT: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ, 01 đội tuyển nam, 01 đội tuyển nữ (thi đấu 3 người được đăng ký 6 vận động viên).

### Chú ý:

- + TH mỗi VĐV được tham không quá 02 nội dung thi.
- + THCS và THPT mỗi VĐV được tham gia không quá 03 nội dung thi.
- + VĐV đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ.
- + Trang phục đội 3 người phải in số sau lưng và phải có số áo trước ngực (số sau lưng cao 20cm và trước ngực cao 10cm).

### 5. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Đá cầu hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2015); cầu thi đấu là loại cầu DLS của Công ty cổ phần TDTT TLS.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

### 7. Giải thưởng

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 2 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

### III. MÔN BÓNG CHUYỀN

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Bóng chuyền nam, nữ (6-6).

**3. Thể thức thi đấu**

- Thi đấu 3 hiệp thắng 2, mỗi hiệp 25 điểm, riêng hiệp quyết thắng (hiệp 3) thi đấu 15 điểm.

- Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban Tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV**

- Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.

- Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.

**5. Luật thi đấu**

- Áp dụng Luật Bóng chuyền do Tổng cục Thể dục Thể thao ban hành năm 2011.

- Chiều cao lưới thi đấu: Nam 2,15m, nữ 2,0m.

- Bóng thi đấu: Ban Tổ chức quyết định.

**6. Cách tính điểm xếp hạng:**

- Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

- Cách tính điểm trong đấu vòng tròn: Theo Luật Bóng chuyền hiện hành.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

### IV. MÔN ĐIỀN KINH

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi**

- TH:

+ Chạy 60m (nam, nữ);

+ Bật xa tại chỗ (nam, nữ);

+ Chạy tiếp sức 4 x 50m (nam, nữ).

- THCS:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, nhảy xa, nhảy cao.

- THPT:

+ Nam: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 5kg;

+ Nữ: Chạy 100m, 200m, 400m, 800m, 1500m, nhảy cao, nhảy xa, đẩy tạ 3kg.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

**4. Số lượng VĐV:** Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV nam, 01 VĐV nữ tham gia thi đấu các nội dung trên; mỗi VĐV được dự thi tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI-Chương I của Điều lệ này.



**Chú ý:** Trường hợp bằng điểm nhau thì đoàn nào có VĐV nữ nhảy cao xếp trên thì đoàn đó xếp trên, khi vẫn bằng nhau thì xét đến thành tích cự ly trung bình.

### 7. Giải thưởng

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 2 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

## V. MÔN CẦU LÔNG

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

**3. Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

### 4. Số lượng VĐV

Mỗi cấp học được đăng ký:

- TH: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.
  - + Lứa tuổi 6-9: Được đăng ký 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.
  - + Lứa tuổi 10-11: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.
- THCS: Thi đấu theo 02 lứa tuổi.
  - + Lứa tuổi 12-13: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.
  - + Lứa tuổi 14-15: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam + nữ.
- THPT: Được đăng ký 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ.

**Chú ý:** Mỗi VĐV được tham gia không quá 02 nội dung thi. Vận động viên đã đăng ký thi đấu nội dung đơn nam, đơn nữ vẫn được đăng ký thi đấu nội dung đôi nam nữ.

### 5. Luật thi đấu

Áp dụng Luật Cầu lông hiện hành (do Liên đoàn cầu lông Việt Nam ban hành năm 2012); cầu thi đấu là loại cầu Thành công xanh (loại ống 12 quả); riêng độ tuổi 6-9 thi đấu 1 hiệp (1 set) 31 điểm không hỏi, các độ tuổi còn lại thi đấu 3 hiệp mỗi hiệp 21 điểm (đội nào thắng 2 hiệp thì đội đó giành chiến thắng chung cuộc).

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

### 7. Giải thưởng

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 2 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

## VI. MÔN BÓNG RỔ

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi:** Bóng rổ nam, nữ.
3. **Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
4. **Số lượng VĐV**
  - Mỗi đơn vị 01 đội nam, 01 đội nữ.
  - Mỗi đơn vị được đăng ký mỗi đội 12 VĐV nam, 12 VĐV nữ.
5. **Luật thi đấu**
  - Áp dụng Luật Bóng rổ hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2019).
  - Bóng thi đấu: nữ thi đấu bóng số 5, nam thi đấu bóng số 6.
6. **Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.
7. **Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## VII. MÔN ĐẨY GẬY

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi:** Thi đấu đối kháng.
  - Nam thi đấu 6 hạng cân: Đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg, đến 53kg, đến 56 kg.
  - Nữ thi đấu 6 hạng cân: Đến 35kg, đến 38kg, đến 41kg, đến 44kg, đến 47kg, đến 50kg.
3. **Thể thức thi đấu:** Tùy theo số lượng VĐV tham dự Ban Tổ chức sẽ quy định thể thức thi đấu.
4. **Số lượng VĐV dự thi:** Mỗi đơn vị được đăng ký thi đấu 1 VĐV nam, 1 VĐV nữ thi đấu ở mỗi hạng cân.
5. **Luật thi đấu:** Áp dụng Luật thi đấu Đẩy gậy năm 2009 của Tổng cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
6. **Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.
7. **Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

## VIII. MÔN BÓNG BÀN

1. **Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.
2. **Nội dung thi:** Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.
3. **Thể thức thi đấu:** Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.
4. **Số lượng VĐV**

Mỗi đơn vị được đăng ký số lượng VĐV tham dự ở mỗi cấp học như sau:

  - TH: 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ;
  - THCS:
    - + Độ tuổi 12-13: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 02 đôi nam nữ.
    - + Độ tuổi 14-15: Đăng ký 02 đơn nam, 02 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ,

02 đôi nam nữ.

- THPT: 01 đơn nam, 01 đơn nữ, 01 đôi nam, 01 đôi nữ, 01 đôi nam nữ;

**Chú ý:** Mỗi VĐV tham gia không quá 02 nội dung (VĐV tham dự nội dung đơn được đăng ký nội dung đôi); mỗi VĐV chỉ được thi đấu trong 01 độ tuổi.

### 5. Luật thi đấu

- Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành (do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2006).

- Các trận đấu thi đấu trong 5 ván thắng 3, mỗi ván 11 điểm.

- Bóng thi đấu: Bóng Xiom 40+.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

### 7. Giải thưởng

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 02 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

## IX. MÔN KÉO CO

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

### 2. Nội dung thi

Thi đấu đồng đội nam, đồng đội nữ, đồng đội nam nữ phối hợp (4 nam, 4 nữ):

- THCS:

+ Nội dung đội nam: không quá 460kg.

+ Nội dung đội nữ: không quá 420kg.

+ Nội dung nam nữ phối hợp (04 nam, 04 nữ): không quá 430kg.

- THPT:

+ Nội dung đội nam: Không quá 520kg.

+ Nội dung đội nữ: Không quá 440kg.

+ Nội dung nam nữ phối hợp (04 nam, 04 nữ): Không quá 490kg.

### 3. Thể thức thi đấu

Căn cứ vào số lượng VĐV đăng ký Ban tổ chức sẽ quyết định hình thức thi đấu vào buổi họp chuyên môn.

- Thi đấu ngoài trời (sàn xi măng hoặc theo sàn của nhà thi đấu);

- VĐV mặc trang phục thi đấu đúng quy định;

- Thi đấu mỗi trận 3 hiệp, thắng 2;

- Cân kiểm tra VĐV trước các buổi thi đấu của ngày thi đấu (VĐV phải có mặt trước ít nhất 30ph trong các buổi thi đấu).

### 4. Số lượng VĐV

- Mỗi đơn vị được cử tối đa 01 đội cho các nội dung thi.

- Mỗi đội tối đa có 13 VĐV (08 chính thức, 05 dự bị).

- Một VĐV được tham gia tối đa 02 nội dung.

**5. Luật thi đấu:** Áp dụng Luật Kéo co hiện hành do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành ngày 12/11/2010.

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng**

- 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.
- Khối các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT với các nội dung thi đấu có từ 20 đơn vị tham gia thì chia làm 02 nhóm thi đấu, mỗi nhóm trao 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba.

**X. MÔN THỂ DỤC AEROBIC**

**1. Đối tượng:** Theo quy định tại mục 2, Phần II - Chương I của Điều lệ này.

**2. Nội dung thi:** Bao gồm 03 nội dung cho các cấp học TH (Lớp 1-3), TH (Lớp 4-5), THCS.

- Bài Thể dục Aerobic quy định;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 03 người;
- Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 08 người.

**3. Thể thức thi đấu:** Đồng đội

**4. Số lượng VĐV**

- VĐV chỉ được phép đăng ký tham gia thi đấu ở một nhóm tuổi duy nhất;
- Mỗi VĐV chỉ được phép tham dự tối đa 02 nội dung cho mỗi nhóm tuổi:
- + Bài Thể dục Aerobic quy định: 08 VĐV chính thức + 03 VĐV dự bị.
- + Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 08 người: 08 VĐV chính thức + 03 VĐV dự bị.
- + Bài Thể dục Aerobic tự chọn nhóm 03 người: 03 VĐV chính thức + 01 VĐV dự bị.

**5. Luật thi đấu**

- Đánh giá bài thi theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2020.

- Cấu trúc bài thi áp dụng theo Luật Thể dục Aerobic HKPD do Liên đoàn Thể dục Việt Nam ban hành năm 2020.

Ngoài những quy định trên theo Luật, tùy vào tình hình thực tế địa phương, quy mô tính chất giải Ban Tổ chức có quyền điều chỉnh để phù hợp như thể thức chấm, số lượng giám khảo chấm,...

**6. Cách tính điểm và xếp hạng:** Theo phần VI - Chương I của Điều lệ này.

**7. Giải thưởng:** 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 02 giải Ba cho mỗi nội dung thi.

**Chương III**

**KHIẾU NẠI-KHEN THƯỞNG -KỶ LUẬT**

**I. KHIẾU NẠI**

**1. Khiếu nại về chuyên môn**

- Chỉ có cán bộ phụ trách hoặc huấn luyện viên mới có quyền khiếu nại. Khi khiếu nại phải có văn bản nộp cho Ban trọng tài khi xảy ra sự cố (*nếu khẩn cấp có thể báo cáo ngay Tổng trọng tài*). Tổng trọng tài quyết định xử lý các khiếu nại về chuyên môn theo đúng Luật và Điều lệ; mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải phục tùng quyết định của Ban trọng tài.

- Hình ảnh khiếu nại các tình huống được ghi lại bằng chụp hình, quay video của các cá nhân, đơn vị chỉ mang tính chất tham khảo, quyết định cuối cùng thuộc về Ban trọng tài.

## **2. Khiếu nại về nhân sự**

Chỉ có Trưởng đoàn (*lãnh đạo đơn vị*) mới có quyền khiếu nại và phải có văn bản nộp cho Ban Tổ chức (*nếu khẩn cấp cán bộ phụ trách hoặc huấn luyện viên có quyền khiếu nại ngay nhưng trong buổi đó phải báo với trưởng đoàn để trưởng đoàn báo cáo Ban Tổ chức*). Trường hợp chưa giải quyết được ngay sẽ bảo lưu để thẩm tra xử lý sau và thông báo lại với đơn vị có đơn khiếu nại.

## **II. KHEN THƯỞNG**

Căn cứ vào kết quả thi đấu của từng cá nhân và tập thể, Sở GDĐT khen thưởng các môn do Sở GDĐT chủ trì tổ chức, gồm:

- Huy chương, giấy chứng nhận cho các cá nhân (kể cả cá nhân trong các môn tập thể) đạt thành tích Nhất, Nhì, đồng giải Ba theo Điều lệ từng môn (môn Bơi và Bóng đá do Tỉnh đoàn Thanh niên quy định).

- Tặng cờ Nhất, Nhì, Ba từng môn thi do Sở GDĐT chủ trì tổ chức và Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn vào dịp kết thúc tất cả các môn thi.

## **III. KỶ LUẬT**

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, những quy định của Ban Tổ chức, khiếu nại sai sự thật,... tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ kết quả thi đấu đối với VĐV/đội của đơn vị sai phạm.

- Cá nhân khiếu nại sai sự thật sẽ xem xét mức độ để đưa ra hình thức kỷ luật thích đáng và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 15 điểm trong tổng số điểm của đơn vị đó.

---

**ĐƠN VỊ**.....

.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**ĐĂNG KÝ**  
**THI ĐẤU HỘI KHOẺ PHÙ ĐỔNG TỈNH BẮC GIANG LẦN THỨ X NĂM 2024**  
**MÔN** (dành cho các môn tập thể).....

Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị):..... Số điện thoại:.....

Cán bộ phụ trách (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT):... Số điện thoại:.....

Huấn luyện viên:.....Số điện thoại:.....

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Mã học sinh (do ngành giáo dục cấp)</b>	<b>Số định danh cá nhân (do Công an cấp)</b>	<b>Lớp</b>	<b>Bậc học (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT)</b>	<b>Trường đang học (dành cho khối Phòng GDĐT)</b>	<b>Nội dung thi đấu</b>
1								
2								
...								

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ**.....

.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**ĐĂNG KÝ**

**THI ĐẤU HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG LẦN THỨ X NĂM 2024**

**MÔN** (dành cho các môn cá nhân):.....

Trưởng đoàn (lãnh đạo đơn vị):..... Số điện thoại:.....

Cán bộ phụ trách (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT):..... Số điện thoại:.....

Huấn luyện viên:.....Số điện thoại:.....

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Mã học sinh (do ngành giáo dục cấp)	Số định danh cá nhân (do Công an cấp)	Giới tính	Lớp	Bậc học (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT)	Trường đang học (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT)	Nội dung thi (ghi rõ từng nội dung thi có trong điều lệ vào từng cột)						
1															
2															
...															

*Lưu ý: Đánh dấu “X” vào nội dung đăng ký tham gia thi đấu*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký, đóng dấu)*

**ĐƠN VỊ**.....

.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 20*

**CAM ĐOAN VẬN ĐỘNG VIÊN ĐỦ SỨC KHỎE**  
**THI ĐẤU HỘI KHOẺ PHỤ ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG LẦN THỨ X NĂM 2024**  
**MÔN**.....

Đơn vị Phòng GDĐT/Trường..... cam đoan các học sinh có tên trong danh sách dưới đây đã khám, kiểm tra sức khỏe và đảm bảo đủ sức khỏe tham gia nội dung dự thi môn.....

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày, tháng, năm sinh</b>	<b>Mã học sinh (do ngành giáo dục cấp)</b>	<b>Số định danh cá nhân (do Công an cấp)</b>	<b>Giới tính</b>	<b>Lớp</b>	<b>Bậc học (chỉ dành cho khối Phòng GDĐT)</b>
1							
2							
...							

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký, đóng dấu)*



**PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỘI KHOẺ PHÙ ĐỒNG  
TỈNH BẮC GIANG LẦN THỨ X NĂM 2024**

Dán ảnh có  
đóng dấu  
giáp lai của  
Trường

**Môn thi:** ..... **Bậc học:** .....

- Họ và tên VĐV:.....

- Ngày tháng năm sinh: .....

- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú (*ghi từ số nhà, ngõ xóm*):

.....

**Mã học sinh (do ngành giáo dục cấp):**.....

**Số định danh cá nhân (do Công an cấp):**.....

Số điện thoại Bố:.....Số điện thoại Mẹ:.....

Số điện thoại GVCN:.....Số điện thoại của Hiệu trưởng:.....

Lớp:.....Trường:.....

**VẬN ĐỘNG VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**HIỆU TRƯỞNG**  
(Ký, đóng dấu)

**TRƯỞNG PHÒNG GDĐT**  
(Ký, đóng dấu)

**Lưu ý:** Để lưu bút tích, **VĐV PHẢI TỰ TAY GHI** các thông tin trên phiếu; GVCN và VĐV phải tự ký và ghi tên bằng chữ thường (không được phép ký và ghi họ); số điện thoại của Bố, Mẹ, GVCN, Hiệu trưởng phải cung cấp số đang hoạt động bình thường.

**Mẫu 4**

**MẪU THẺ DÀNH CHO HUẤN LUYỆN VIÊN**

(do đơn vị tự làm dành cho HLV phải được làm dọc trên bì màu cứng màu xanh lá cây, ép plastic, có dây đeo, dán ảnh và chỉ sử dụng trong đợt thi đấu)

**ĐƠN VỊ.....**

Dán ảnh 4x6  
có đóng dấu giáp  
lai của phòng  
GDĐT/ Trường  
THPT giữa ảnh  
và nền thẻ

**HUẤN LUYỆN VIÊN MÔN.....**

**HỌ VÀ TÊN.....**

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của đơn vị)

*Có giá trị từ ngày...tháng... năm đến ngày....tháng....năm*  
(bắt buộc phải có thời gian trùng đợt thi đấu)